TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HNGĐ - ST
Ngày 16 tháng 5 năm 2018
V/v: " Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Hoan;

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Nguyễn Ngọc Trứ;

2 - Ông Nguyễn Xuân Hoàng;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018; Về việc "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị Tẩn Thị Ph - sinh năm 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Địa chỉ: Bản S G, xã B L, huyện Ph T, tỉnh Lai Châu;

+ *Bị đơn*: Anh Phạm Quang H - sinh năm 1980 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và đơn khởi kiện (Về việc xin ly hôn) ngày 26 tháng 02 năm 2018 và ngày 27 tháng 02 năm 2018, bản tự khai ngày 09/3/2018 tại Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang (BL 01; 02; 03; 20), chị Tẩn Thị Ph trình bày:

1- Về quan hệ Hôn nhân:

Chị và anh Phạm Quang H có đăng ký kết hôn, theo chứng nhận kết hôn số 23/2016 vào ngày 16 tháng 6 năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn Chị và anh H có tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng đến 04 tháng. Sau khi kết hôn Chị về chung

sống cùng anh H, do chưa tìm hiểu kỹ, nên vợ chồng chung sống cùng nhau được 04 tháng, thì Chị phát hiện anh H nghiện ma túy, tài sản của Chị anh H đều đem đi bán, Chị tham gia nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Anh H đã đánh đập Chị rất nhiều lần và gây nên thương tích cho Chị. Chị đã nhờ Công an viên Khu và Công an thị trấn đến giải quyết. Do không chịu đựng được cách cư xử của anh H như vậy, Chị đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống từ ngày 30/4/2017 cho đến nay, thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được, Chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Phạm Quang H.

Cùng ngày 09/3/2018, chị Ph có đơn đề nghị không mở phiên họp về việc giao nhận, tiếp cận công khai chứng cứ; Không tổ chức phiên hòa giải giữa Chị với anh H. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Chị tại phiên tòa, vì lý do Chị ở xa đi lại khó khăn, anh H nghiện ma túy và đe dọa gặp Chị ở H sẽ đánh, giết Chị (BL 22).

Tại bản tự khai ngày 23 tháng 3 năm 2018 (BL 21). Anh Phạm Quang H có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là chị Tẩn Thị Ph về quan hệ hôn nhân như sau:

Anh và chị Tẩn Thị Ph có đăng ký kết hôn như chị Ph đã khai ở trên là đúng. Sau khi kết hôn chị Ph về chung sống cùng Anh, tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian đầu sinh sống tại Quảng Ninh, tháng 02/2017 vợ chồng Anh về thuê nhà ở thôn K, xã L P làm ăn, buôn bán, sinh sống. Tháng 08/2017 thì vợ chồng Anh về chung sống cùng bố mẹ Anh tại Khu 2, thị trấn T, trong cuộc sống do làm ăn gặp khó khăn, nên vợ chồng sảy thường xuyên sảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Chị Ph đã bỏ về quê ở tỉnh Lai Châu sinh sống cùng bố mẹ đẻ kể từ đó cho đến nay. Thời gian sống ly thân Anh vẫn qua lại quan tâm chị Ph. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, Anh không đồng ý ly hôn với chị Tẩn Thị Ph.

Về con chung: Chị Ph, anh H đều xác nhận chưa có con chung.

Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ph và anh H đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Do chị Ph có đơn đề nghị không mở phiên họp và phiên hòa giải. Vì vậy Tòa án không tiến hành mở phiên hòa giải được.

Chị Tẩn Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ph vẫn giữ nguyên ý kiến: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Phạm Quang H.

Nguyên đơn chị Ph, bị đơn là anh H đều vắng mặt tại phiên tòa, nên các đương sự không có ý kiến để thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án được.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án và phát biểu về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Nguyên đơn chị Tẩn Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải theo quy định tại Điều 205 và Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự, để các đ- ơng sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Do nguyên đơn là chị Ph đã có đơn đề nghị không mở phiên họp và phiên hòa giảI, vì Chị ở xa và Chị bị anh H đe dọa đánh, giết khi có mặt tại huyện H, do vậy Tòa án không tiến hành phiên hòa giải và phiên họp đ- ợc là đã tuân thủ đúng theo quy định tại Khoản 4 Điều 207 và Khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Tẩn Thị Ph và anh Phạm Quang H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Ph về chung sống cùng anh H ngay. Vợ chồng không tổ chức cưới và đã đi thuê nhà ở nhiều nơi khác nhau, trước khi vợ chồng Chị và anh H về gia đình anh H sinh sống, do anh H nghiện ma túy và đem bán tài sản của chị Ph, không quan tâm gì đến chị Ph, vợ chồng thường xuyên sảy ra đánh, cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Vì vậy chị Ph đã phải bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân giữa chị Ph và anh H không đạt được. Chị Ph có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Phạm Quang H.

Lời trình bày của đương sự tại các bản khai, cũng như đơn khởi kiện của chị Ph có trong hồ sơ vụ án. Ý kiến của chính quyền địa Ph và Công an thị trấn T nơi anh H, chị Ph sinh sống, thì vợ chồng chị Ph, anh H sau khi kết hôn đã thuê trọ sinh sống ở nhiều nơi khác nhau, vợ chồng mới về thị trấn T sinh sống một thời gian ngắn, nhưng vợ chồng thường xuyên sảy ra đánh cãi nhau, anh H đã đánh chị Ph nhiều lần, Công an thị trấn đã phải vào can ngăn. Nguyên nhân là do anh H nghiện ma túy, tài sản chung cũng như tài sản riêng của chị Ph, anh H đều đem bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng, anh H còn ép chị Ph đi bán dâm để Anh lấy tiền mua ma túy, chị Ph phản đối với ý kiến của chồng, vợ chồng sảy ra cãi đánh nhau, vì vậy chị Ph đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph, anh H sảy ra thường xuyên và trầm trọng. Mục đích hôn nhân giữa chị Tẩn Thị Ph và anh Phạm Quang H không đạt được. Chị Ph và anh H đã sống ly thân một thời gian dài, vợ

chồng không quan tâm gì đến nhau. chị Tẩn Thị Ph có đơn và bản tự khai yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Phạm Quang H.

Anh Phạm Quang H cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, Anh không đồng ý ly hôn chị Tẩn Thị Ph, nhưng anh H không đưa ra được căn cứ để chứng minh tình cảm vợ chồng vẫn còn và vẫn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân của vợ chồng vẫn đạt được.

Vì vậy việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của chị Tẩn Thị Ph với anh Phạm Quang H là phù hợp với qui định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu này của chị Tẩn Thị Ph.

+ Về con chung: Chị Ph và anh H đều xác nhận chưa có;

+ Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ph, anh H đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị Tẩn Thị Ph phải chịu toàn bộ án phí về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; Phát biểu về việc giải quyết vụ án mà Kiểm sát viên có ý kiến: Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và đảm bảo đúng qui định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

+ □p dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Thị Ph được ly hôn anh Phạm Quang H.

2 - Về án phí: Chị Tẩn Thị Ph phải chịu toàn bộ án phí về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà chị Ph đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0001350 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Chị Ph đã nộp đủ tiền án phí về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn T;
- L- u hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Công Hoan